

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH**

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Kế toán, Quản trị kinh doanh

Năm 2018

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

1. Tên học phần: Kế toán tài chính

2. Mã học phần: KTOAN 221

3. Số tín chỉ: 3 (2,1)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bố thời gian

- **Lên lớp:** 60 tiết (Lý thuyết: 30 tiết, thực hành: 30 tiết)

- **Tự học:** 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong học phần Nguyên lý kế toán.

7. Giảng viên

| STT | Học hàm, học vị, họ tên | Số điện thoại | Email |
|-----|-------------------------|---------------|---------------------------|
| 1 | ThS. Đinh Thị Kim Thiết | 0389.037.289 | duongkhanh2010@gmail.com |
| 2 | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh | 0977.567.238 | quynhnguyen.neu@gmail.com |
| 3 | ThS. Vũ Thị Lý | 0976.365.265 | lyvu1985@gmail.com |

8. Mô tả học phần

Học phần kế toán tài chính trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc hạch toán, tài khoản sử dụng, phương pháp hạch toán và phương pháp ghi sổ các phần hành kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong các doanh nghiệp.

9. Mục tiêu học phần

9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bố mục tiêu học phần trong CTĐT |
|----------|--|----------------------------|--------------------------------------|
| MT1 | Kiến thức | | |
| MT1.1 | Hiểu và trình bày được các nội dung tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp, phương pháp hạch toán và ghi sổ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu trong doanh nghiệp. | 2 | [1.2.1.1a] |
| MT1.2 | Có kiến thức tổng quát về tổ chức công | 3 | [1.2.1.2a] |

| Mục tiêu | Mô tả | Mức độ theo thang đo Bloom | Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT |
|-----------------|--|-----------------------------------|---|
| | tác kế toán trong doanh nghiệp để vận dụng trong công tác quản lý tài chính, quản lý doanh nghiệp. | | |
| MT2 | Kỹ năng | | |
| MT2.1 | Có kỹ năng hạch toán kế toán, ghi sổ các nghiệp vụ phát sinh tại các doanh nghiệp, vận dụng trong giám sát các hoạt động tài chính của doanh nghiệp. | 3 | [1.2.2.1] |
| MT2.2 | Phân tích được quy trình hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong doanh nghiệp. | 4 | [1.2.2.3] |
| MT3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| MT3.1 | Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc. | 4 | [1.2.3.1] |
| MT3.2 | Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp. | 5 | [1.2.3.2] |

9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

| CDR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bổ CDR học phần trong CTĐT |
|---------------------|--|-----------------------|--|
| CDR1 | Kiến thức | | |
| CDR1.1 | Hiểu và phân tích được các nội dung cơ bản của tổ chức công tác kế toán, yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán, nguyên tắc kế toán trong doanh nghiệp. | 4 | [2.1.4] |
| CDR1.2 | Hiểu và vận dụng được quy trình, nội dung công tác kế toán trong việc lập kế hoạch, tổ chức và giám sát để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tại các tổ chức kinh tế. | 4 | [2.1.6] |
| CDR2 | Kỹ năng | | |

| CĐR học phần | Mô tả | Thang đo Bloom | Phân bố CĐR học phần trong CTĐT |
|---------------------|---|-----------------------|--|
| CĐR2.1 | Định khoản, ghi sổ, tổng hợp được số liệu kế toán phát sinh từ các nghiệp vụ kinh tế trong các doanh nghiệp. | 3 | [2.2.1] |
| CĐR2.2 | Đánh giá được tình hình tài chính của doanh nghiệp dựa trên các báo cáo kế toán từ đó giám sát và ra quyết định trong quản trị doanh nghiệp. | 5 | [2.2.2] |
| CĐR2.3 | Đánh giá được chất lượng công việc kế toán trong công tác điều hành quản lý doanh nghiệp. | 5 | [2.2.6] |
| CĐR3 | Mức tự chủ và trách nhiệm | | |
| CĐR3.1 | Có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi. | 4 | [2.3.1] |
| CĐR3.2 | Có năng lực hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. | 4 | [2.3.2] |
| CĐR3.3 | Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực quản trị về lĩnh vực kế toán tài chính trong doanh nghiệp. | 4 | [2.3.3] |

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | CDR2 | | | CDR3 | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 |
| 1 | Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp 1.1. Vị trí, vai trò kế toán trong doanh nghiệp 1.2. Ý nghĩa, nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp 1.3. Nội dung, yêu cầu và nguyên tắc của kế toán tài chính 1.4. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp | X | X | X | | X | X | X | X |
| 2 | Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu 2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.2. Kế toán các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 2.3. Kế toán các khoản phải thu | X | X | X | | X | X | X | X |
| 3 | Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ 3.1. Những vấn đề chung về hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 3.2. Phân loại và nguyên tắc đánh giá vật liệu, công cụ dụng cụ 3.3. Kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ 3.4. Kế toán tổng hợp vật liệu, công cụ dụng cụ | X | X | X | | X | X | X | X |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|--|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CDR1 | | CDR2 | | | CDR3 | | |
| | | CDR 1.1 | CDR 1.2 | CDR 2.1 | CDR 2.2 | CDR 2.3 | CDR 3.1 | CDR 3.2 | CDR 3.3 |
| 4 | Chương 4: Kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính dài hạn 4.1. Những vấn đề chung về kế toán tài sản cố định (TSCĐ) 4.2. Phân loại và đánh giá tài sản cố định 4.4. Kế toán khấu hao TSCĐ 4.5. Kế toán bất động sản đầu tư 4.6. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn 4.7. Kế toán khoản ký quỹ, ký cược dài hạn | X | X | X | | X | X | X | X |
| 5 | Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 5.1. Những vấn đề chung về kế toán lao động và tiền lương trong các doanh nghiệp. 5.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương. 5.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương | X | X | X | | X | X | X | X |
| 6 | Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 6.1. những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 6.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên. | X | X | X | | X | X | X | X |

| Chương | Nội dung học phần | Chuẩn đầu ra của học phần | | | | | | | |
|--------|---|---------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| | | CĐR1 | | CĐR2 | | | CĐR3 | | |
| | | CĐR 1.1 | CĐR 1.2 | CĐR 2.1 | CĐR 2.2 | CĐR 2.3 | CĐR 3.1 | CĐR 3.2 | CĐR 3.3 |
| | Chương 7: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh 7.1. Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh 7.2. Kế toán thành phẩm, hàng hoá 7.3. Kế toán doanh thu bán hàng và các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng 7.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 7.5. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 7.6. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác 7.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh | x | x | x | | x | x | x | x |
| | Chương 8: kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 8.1. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 8.2. Kế toán các khoản nợ phải trả 8.3. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu | x | x | x | | x | x | x | x |
| | Chương 9: Báo cáo tài chính 9.1. Khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của báo cáo tài chính 9.2. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp 9.3. Phương pháp lập báo cáo tài chính | x | x | x | x | x | x | x | x |

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

| Chuẩn đầu ra | Mức độ thành thạo được đánh giá bởi |
|--------------|--|
| CĐR1 | Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần. |
| CĐR2 | Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần. |
| CĐR3 | Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm, thi kết thúc học phần. |

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|---|--|----------|---------|
| 1 | Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, làm bài tập ở nhà, chuyên cần của sinh viên | - Mức độ tham dự lớp học, nhận thức, ý thức thảo luận. - Chuẩn bị bài tập về nhà. | 20% | |
| 2 | Kiểm tra giữa học phần | Kiểm tra 01 bài (90 phút) | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | Thi tự luận (90 phút) | 50% | |

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, ý thức tự học, ý thức tham gia xây dựng bài, thực hiện các nhiệm vụ về nhà và hoạt động nhóm...

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được 1/2 chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu.

- Thi kết thúc học phần theo hình thức tự luận:

+ Thời gian làm bài: 90 phút.

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu.

12. Phương pháp dạy và học

Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Giới thiệu nội dung cốt lõi của học phần, của từng chương, sau mỗi chương có tổng kết. Sử dụng bài giảng điện tử và các dụng cụ khác giảng dạy, phản hồi đầy đủ và kịp thời kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra, thi.

Các phương pháp giảng dạy có thể áp dụng: thuyết trình, thảo luận nhóm, trực quan, đàm thoại,... để làm rõ các khái niệm, nguyên tắc, phương pháp hạch toán, lập chứng từ, ghi sổ kế toán; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; tích cực nêu vấn đề, đưa ra các nghiệp vụ phát sinh trong thực tế để kích thích tính tích cực của sinh viên.

Sinh viên lắng nghe, ghi chép, chủ động nắm bắt kiến thức và vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn. Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà giảng viên giao cho.

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm thông tư 200/2014/TT-BTC, các thông tư hướng dẫn.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Ghi chép và tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Sinh viên thực hiện nghiêm túc các nội dung tự học ở nhà theo sự hướng dẫn của giảng viên, hoàn thành tất cả bài tập và nhiệm vụ giảng viên giao.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học tập

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Đại học Sao Đỏ (2016), *Giáo trình Kế toán doanh tài chính*.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Trần Mạnh Dũng, “*Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành*”, NXB Tài chính, 2018.

[3] Bộ Tài chính, *Thông tư số 200/2014/TT-BTC*, ngày 22 tháng 12 năm 2014.

15. Nội dung chi tiết học phần

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-----------|--------------------|---|
| 1 | <p>Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>- Hiểu và trình bày được vị trí, vai trò, nhiệm vụ, yêu cầu và các hình thức tổ chức công tác kế toán trong</p> | 2LT | 2TH | [1] [2] [3] | <p>- Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 1, mục 1.1 đến 1.4.</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 5-12, 165-174.</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|-----------|-----------|--------------------|---|
| | doanh nghiệp - Vận dụng được kiến thức đã học trong công tác kế toán tại doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: 1.1. Vị trí, vai trò kế toán trong doanh nghiệp 1.2. Ý nghĩa, nhiệm vụ của tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp 1.3. Nội dung, yêu cầu và nguyên tắc của kế toán tài chính 1.4. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp Bài thực hành số 1: Quy trình tổ chức công tác kế toán. | | | | - Đọc tài liệu [3]: chương 1, mục 1.1 đến 1.3 |
| 2 | Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư ngắn hạn và các khoản phải thu Mục tiêu chương: Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán, định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về vốn bằng tiền, các khoản phải thu trong doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: 2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.1.1. Khái niệm và nguyên tắc hạch toán 2.1.2. Nhiệm vụ kế toán vốn bằng tiền. 2.1.3. Kế toán tiền mặt. 2.1.4. Kế toán tiền gửi Ngân hàng. 2.2. Kế toán các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn 2.2.1. Những vấn đề chung về hạch toán các nghiệp vụ đầu tư tài chính 2.2.2. Kế toán đầu tư chứng khoán | 2LT | 2TH | [1] [2] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 2, mục 2.1 và 2.2. - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 13-23, 175-197. - Tra cứu tài liệu [3]: TK 111, TK 112. |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|------------|-----------|--------------------|--|
| | ngắn hạn 2.2.3. Kế toán các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn khác 2.3. Kế toán các khoản phải thu Bài thực hành số 2: Hạch toán kế toán vốn bằng tiền | | | | |
| 3 | Bài tập chương 2 Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ Mục tiêu chương: Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán, định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ trong doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: 3.1. Những vấn đề chung về hạch toán nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm của vật liệu và công cụ dụng cụ 3.1.2. Yêu cầu quản lý vật liệu, công cụ dụng cụ 3.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vật liệu, công cụ dụng cụ 3.2. Phân loại và nguyên tắc đánh giá vật liệu, công cụ dụng cụ 3.2.1. Phân loại vật liệu, công cụ dụng cụ 3.2.2. Đánh giá vật liệu và công cụ dụng cụ 3.3. Kế toán chi tiết vật liệu, công cụ dụng cụ 3.3.1. Chứng từ sử dụng 3.3.2. Sổ kế toán chi tiết vật liệu, công cụ, dụng cụ 3.3.3. Các phương pháp hạch toán chi tiết vật liệu, công cụ, dụng cụ | 1LT 1BT | 2TH | [1] [2] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 2 (mục 2.3) và chương 3. - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 23-39, 198-213. - Đọc tài liệu [3]: TK 152, TK 153 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-------------------------|-----------|----------------------------------|--|
| | <p>3.4. Kế toán tổng hợp vật liệu, công cụ dụng cụ</p> <p>3.4.1. Kế toán tổng hợp vật liệu, công cụ dụng cụ theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>3.4.2. Kế toán vật liệu, CCDC theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>Bài thực hành số 3: Hạch toán kế toán hàng tồn kho</p> | | | | |
| 4 | <p>Bài tập chương 3</p> <p>Chương 4: Kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính dài hạn</p> <p>Mục tiêu chương: Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán, định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về tài sản cố định và các khoản đầu tư tài chính dài hạn trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>4.1. Những vấn đề chung về kế toán tài sản cố định (TSCĐ)</p> <p>4.1.1. Khái niệm tài sản cố định</p> <p>4.1.2. Nhiệm vụ kế toán TSCĐ</p> <p>4.2. Phân loại và đánh giá tài sản cố định</p> <p>4.2.1. Phân loại tài sản cố định</p> <p>4.2.2. Đánh giá tài sản cố định</p> <p>4.3. Kế toán tổng hợp tăng, giảm tài sản cố định</p> <p>4.3.1. Kế toán TSCĐ hữu hình.</p> <p>4.3.2. Kế toán tài sản cố định vô hình</p> <p>Bài thực hành số 4: Hạch toán kế toán tài sản cố định</p> | <p>1 BT</p> <p>1 LT</p> | 2TH | <p>[1]</p> <p>[2]</p> <p>[3]</p> | <p>- Làm bài tập chương 3, tài liệu [1]</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: chương 4, mục 4.1 đến 4.3</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 23-39, 214-223.</p> <p>- Đọc tài liệu</p> |
| 5 | <p>4.4. Kế toán khấu hao TSCĐ</p> <p>4.4.1. Khái niệm và phương pháp</p> | 2 LT | 2TH | <p>[1]</p> <p>[2]</p> | - Đọc tài liệu [1]: chương 4, mục 4.4 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-----------|--------------------|---|
| | tính 4.4.2. Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định 4.4.3. Nội dung, kết cấu TK 214 4.4.4. Trình tự hạch toán 4.5. Kế toán bất động sản đầu tư 4.5.1. Nội dung bất động sản đầu tư (BĐSDT) 4.5.2. Nội dung, kết cấu TK 217 – Bất động sản đầu tư 4.5.3. Phương pháp hạch toán 4.6. Kế toán các khoản đầu tư dài hạn 4.6.1. Kế toán đầu tư vào Công ty con 4.6.2. Kế toán vốn góp liên doanh dưới hình thức thành lập cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát 4.6.3. Kế toán đầu tư vào công ty liên kết 4.6.4. Kế toán đầu tư dài hạn khác. 4.7. Kế toán khoản ký quỹ, ký cược dài hạn 4.7.1. Tài khoản sử dụng 4.7.2. Phương pháp hạch toán Bài thực hành số 4 (tiếp): Tính khấu hao tài sản cố định | | | | đến 4.7 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 40-57, 224-235. |
| 6 | Bài tập chương 4 Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương Mục tiêu chương: Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán, định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về tiền lương và các khoản trích theo lương trong doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: | | | [1] [2] [3] | - Làm bài tập chương 4, tài liệu [1]. - Đọc tài liệu [1]: Chương 5 - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 58-66, 235-241. - Nghiên cứu tài liệu 3: Tài khoản 334, 338. |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|------------|-----------|--------------------|--|
| | <p>5.1. Những vấn đề chung về kế toán lao động và tiền lương trong các doanh nghiệp</p> <p>5.1.1. Khái niệm và bản chất tiền lương</p> <p>5.1.2. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>5.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>5.2.1. Các hình thức tiền lương</p> <p>5.2.2. Quỹ tiền lương</p> <p>5.2.3. Quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn</p> <p>5.3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</p> <p>5.3.1. Chứng từ hạch toán lao động và chứng từ tính lương, các khoản trợ cấp BHXH</p> <p>5.3.2. Kế toán tiền lương.</p> <p>5.3.3. Kế toán BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN</p> <p>Bài thực hành số 5: Tính lương và các khoản trích theo lương</p> | 1BT 1LT | 2TH | | |
| 7 | <p>Bài tập chương 5</p> <p>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>Mục tiêu chương:</p> <p>Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán, định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>6.1. những vấn đề chung về kế toán chi phí sản xuất và tính giá</p> | 1LT 1BT | 2TH | [1] [2] [3] | <p>- Đọc tài liệu [1]: chương 6 (mục 6.1 và 6.2)</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 67-81, 242-268.</p> <p>- Tra cứu tài liệu [3]: TK 621, TK 622, TK 627</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|------------|-----------|--------------------|---|
| | <p>thành sản phẩm</p> <p>6.1.1. Khái niệm chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>6.1.2. Phân loại chi phí sản xuất và các loại giá thành sản phẩm</p> <p>6.1.3. Mối quan hệ giữa chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>6.1.4. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</p> <p>6.2. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kê khai thường xuyên</p> <p>6.2.1. Đối tượng kế toán tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành</p> <p>6.2.2. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>6.2.3. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>6.2.4. Kế toán chi phí sản xuất chung.</p> <p>6.2.5. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.</p> <p>Bài thực hành số 6: Tính giá thành và giá thành đơn vị sản phẩm</p> | | | | |
| 8 | <p>Kiểm tra giữa học phần</p> <p>Bài thực hành số 6 (tiếp): Tính giá thành và giá thành đơn vị sản phẩm</p> | 2KT | 2TH | [1] [2] [3] | <p>- Xây dựng đề cương và ôn tập các nội dung được giao</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3]</p> |
| 9 | <p>Bài tập chương 6</p> <p>6.3. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất theo phương pháp kiểm kê định kỳ</p> <p>6.4. Các phương pháp tính giá thành</p> <p>6.4.1. Phương pháp tính giá thành giản đơn</p> <p>6.4.2. Phương pháp hệ số</p> | 1BT 1LT | 2TH | [1] [2] [3] | <p>- Làm bài tập chương 5, tài liệu [1]</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: chương 6, mục 6.3 và 6.4</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 82-93, 269-274.</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|------------|-----------|--------------------|--|
| | 6.4.3. Phương pháp tính giá thành theo tỷ lệ 6.4.4. Phương pháp tính loại trừ chi phí 6.4.5. Phương pháp cộng chi phí. 6.4.6. Phương pháp tính giá thành liên hợp 6.4.7. Phương pháp tính giá thành theo định mức Bài thực hành số 6 (tiếp): Lập bảng tính giá thành sản phẩm | | | | - Nghiên cứu tài liệu [3]: TK 154 |
| 10 | Bài tập chương 6 (tiếp) Chương 7: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh Mục tiêu chương: Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán, định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về bán hàng và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: 7.1. Nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh 7.2. Kế toán thành phẩm, hàng hoá 7.2.1. Khái niệm thành phẩm, hàng hoá 7.2.2. Đánh giá thành phẩm, hàng hoá 7.2.3. Kế toán chi tiết thành phẩm, hàng hoá. 7.2.4. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hoá Bài thực hành số 7: Lập định khoản kế toán thành phẩm, hàng hoá | 1BT 1LT | 2TH | [1] [2] [3] | - Làm bài tập chương 6, tài liệu [1]. - Đọc tài liệu [1]: chương 7, mục 7.1 – 7.2. - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 94-106, 275-282. - Đọc tài liệu 3: Mục tài khoản 155,632,511. |
| 11 | 7.3. Kế toán doanh thu bán hàng và các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng | 1LT 1BT | 2TH | [1] [2] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 7, mục 7.3 – 7.5 |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|-----------|-----------|--------------------|--|
| | 7.3.1. Kế toán doanh thu bán hàng 7.3.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu 7.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 7.4.1. Kế toán chi phí bán hàng 7.4.2. Kế toán chi phí quản lý DN 7.5. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 7.5.1. Nội dung chi phí và thu nhập hoạt động tài chính 7.5.2. Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán. Bài tập chương 7 Bài thực hành số 7 (tiếp): Xác định kết quả kinh doanh | | | | - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 107-114, 283-299. - Đọc tài liệu [3]: Mục tài khoản 521, 641, 642, 515,635. |
| 12 | 7.6. Kế toán các khoản chi phí và thu nhập khác. 7.6.1. Nội dung chi phí và thu nhập khác 7.6.2. Tài khoản sử dụng và phương pháp kế toán 7.7. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh 7.7.1. Kết quả kinh doanh và phân phối kết quả kinh doanh 7.7.2. Tài khoản sử dụng 7.7.3. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ chủ yếu Chương 8: Kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu Mục tiêu chương: Hiểu và trình bày được nguyên tắc, nhiệm vụ, phương pháp hạch toán; định khoản và ghi sổ được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cơ bản về các khoản nợ phải trả và nguồn | 2LT | 2TH | [1] [2] [3] | - Nghiên cứu tài liệu [1]: chương 7 (mục 7.6 – 7.7) và chương 8 (mục 8.1). - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 115-130, 300-311. - Đọc tài liệu [3]: Mục tài khoản 331,333,341. |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|------------|-----------|--------------------|--|
| | <p>vốn chủ sở hữu trong doanh nghiệp.</p> <p>Nội dung cụ thể:</p> <p>8.1. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.1.1. Nội dung và yêu cầu quản lý các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.1.2. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.2. Kế toán các khoản nợ phải trả</p> <p>8.2.1. Kế toán vay ngắn hạn</p> <p>8.2.2. Kế toán khoản nợ dài hạn đến hạn trả</p> <p>8.2.3. Kế toán nợ phải trả người bán</p> <p>8.2.4. Kế toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</p> <p>Bài thực hành số 8: Hạch toán các khoản nợ phải trả</p> | | | | |
| 13 | <p>Bài tập chương 7 (tiếp)</p> <p>8.2.5. Kế toán khoản phải trả công nhân viên</p> <p>8.2.6. Kế toán các khoản phải trả, phải nộp khác</p> <p>8.2.7. Kế toán vay dài hạn</p> <p>8.2.8. Kế toán nhận ký cược, ký quỹ dài hạn</p> <p>8.2.9. Kế toán quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm</p> <p>8.3. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.3.1. Khái niệm và nguồn hình thành</p> <p>8.3.2. Kế toán nguồn vốn kinh doanh</p> <p>8.3.3. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> | 1BT 1LT | 2TH | [1] [2] [3] | <p>- Làm bài tập chương 7, tài liệu [1]</p> <p>- Đọc tài liệu [1]: mục 8.2 và 8.3</p> <p>- Đọc tài liệu [2]: Từ trang 131-142, 312-324.</p> <p>- Nghiên cứu tài liệu [3]: TK 411, TK 412</p> |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|---|------------|-----------|--------------------|--|
| | 8.3.4. Kế toán chênh lệch tỷ giá 8.3.5. Kế toán lợi nhuận chưa phân phối 8.3.6. Kế toán các quỹ của doanh nghiệp 8.3.7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản Bài thực hành số 8 (tiếp): Hạch toán vốn chủ sở hữu | | | | |
| 14 | Bài tập chương 8 Chương 9: Báo cáo tài chính Mục tiêu chương: Hiểu và trình bày được nguyên tắc, yêu cầu, nội dung phương pháp lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp. Vận dụng được kiến thức về báo cáo tài chính trong công tác quản lý tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Nội dung cụ thể: 9.1. Khái niệm, ý nghĩa và yêu cầu của báo cáo tài chính 9.1.1. Thông tin kế toán. 9.1.2. Báo cáo tài chính – mục đích, tác dụng của BCTC. 9.1.3. Yêu cầu lập và trình bày BCTC 9.1.4. Những nguyên tắc cơ bản lập báo cáo tài chính 9.2. Hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp 9.2.1. Nội dung hệ thống báo cáo tài chính doanh nghiệp. 9.2.2. Trách nhiệm lập, thời hạn lập và gửi báo cáo tài chính. Bài thực hành số 9: Lập báo cáo tài chính | 1BT 1LT | 2TH | [1] [2] [3] | <ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập chương 8, tài liệu [1]. - Nghiên cứu tài liệu [1], chương 9 (mục 9.1 – 9.2). - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 143-156, 325-347. - Đọc tài liệu [3]: phần 3 Báo cáo tài chính, mục 3.1, 3.2. |

| Tuần | Nội dung giảng dạy | Lý thuyết | Thực hành | Tài liệu đọc trước | Nhiệm vụ của SV |
|------|--|------------|-----------|--------------------|--|
| 15 | 9.3. Phương pháp lập báo cáo tài chính 9.3.1. Bảng cân đối kế toán (mẫu B01- DN) 9.3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02- DN) 9.3.3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Biểu 03-DN). 9.3.4. Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B 09- DN). Bài tập chương 9 Bài thực hành số 9 (tiếp): Lập báo cáo tài chính. | 1BT 1LT | 2TH | [1] [2] [3] | - Làm bài tập chương 9, tài liệu [1] - Đọc tài liệu [2]: Từ trang 157-164, 348-357. |

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Thị Chuyên

Đinh Thị Kim Thiết